TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 63/2024/HS-ST Ngày 19 - 9 - 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Thành Quyến

Ông Huỳnh Mẫn Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Cẩm Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Bảo Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2003; nơi sinh: Huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Â và bà Trương Thị N; có vợ là Thị Kim T, và 01 người con (sinh năm 2023); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Bị hại*: Nguyễn Văn N1 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Nguyễn Văn Â, sinh năm 1981
Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. Trương Thị N, sinh năm 1977
Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991
Địa chỉ: ấp B, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1970
Địa chỉ: ấp B, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30 tháng 02 năm 2024, Nguyễn Văn Q giao xe mô tô biển số kiểm soát: 95H1-101.38 có dung tích xi lanh trên 50cm^3, thuộc quyền sở hữu của Q cho Nguyễn Văn N1, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2007 (là em ruột của Q) và nhờ N1 điều khiển xe này đi mua thuốc đau răng và bóng đèn chiếu sáng cho Q. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, N1 điều khiển xe đến khu vực ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang thì va chạm với xe mô tô biển số kiểm soát: 65H6-9409, do Nguyễn Văn T1 điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả, Nguyễn Văn N1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì tử vong; Nguyễn Văn T1 bị thương tích nhẹ; hai xe mô tô bị hư hỏng.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường (bút lục 22-25) xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 3,5m; tâm vùng đụng kéo vào mép đường chuẩn hướng xe mô tô 95H1-101.38 là 02m.

Vật chứng thu giữ trong vụ án đã được trao trả cho chủ sở hữu xong.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn Q đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 100.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn Â và bà Trương Thị N đã nhận đủ số tiền này và không yêu cầu bồi thường thêm; gia đình Nguyễn Văn T1 hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền là 30.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn Â và bà Trương Thị N đã nhận đủ số tiền này và yêu cầu bồi thường thêm 120.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKS-HPH ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng, đồng thời bổ sung thêm điểm, khoản truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội; nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264, Điều 35, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử bị cáo Nguyễn Văn Q từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng đã được trao trả cho chủ sở hữu xong nên đề nghị thông qua.

4. Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại thừa nhận đã được bị cáo bồi thường xong số tiền 100 triệu đồng và không yêu cầu bồi thường thêm; về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự liên đới của anh Nguyễn Văn T1: Yêu cầu xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó đã có cơ sở kết luận:

Vào ngày 30 tháng 02 năm 2024, bị cáo Nguyễn Văn Q giao đã giao xe mô tô có dung tích xi lanh trên 50cm^3, thuộc quyền sở hữu của mình cho Nguyễn Văn N1, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2007 điều khiển, dẫn đến hậu quả va chạm với xe mô tô biển số kiểm soát: 65H6-9409 do Nguyễn Văn T1 điều khiển đi ngược chiều, gây tai nạn làm cho Nguyễn Văn N1 tử vong.

Hành vi trên của bị cáo, mặc dù biết rõ Nguyễn Văn N1 không có giấy phép lái xe để điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh trên 50cm^3, nhưng vẫn giao xe mô tô có dung tích xi lanh trên 50cm^3 thuộc quyền sở hữu của mình cho N1 điều khiển tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả làm thiệt hại tính mạng đối với Nguyễn Văn N1; trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt

động giao thông đường bộ, gián tiếp gây thiệt hại tính mạng của người khác. Do đó, hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định tội là "Làm chết người", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là anh ruột của Nguyễn Văn N1, biết rõ N1 chưa đủ tuổi để được cấp Giấy phép lái xe theo quy định, nhưng bị cáo vẫn giao xe mô tô có dung tích xi lanh trên 50cm3 cho N1 điều khiển, dẫn đến hậu quả làm cho N1 tử vong sau khi điều khiển phương tiện va chạm với phương tiện đi ngược chiều. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời gián tiếp gây thiệt hại tính mạng của người khác; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên cho bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Từ những phân tích về tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ, đồng thời bị hại chính là em ruột của bị cáo nên bị cáo phần nào cũng gánh chịu đau thương, mất mát từ hậu quả xảy ra. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt chính bằng hình thức phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 100.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền này và không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7.2] Đối với yêu cầu khác của đại diện hợp pháp của bị hại, đòi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Nguyễn Văn T1 bồi thường số tiền 150.000.000 đồng, quá trình điều tra anh T1 đã hỗ trợ 30.000.000 đồng, còn lại yêu cầu bồi thường thêm 120.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị H vắng mặt, đồng thời sự vắng mặt của những đương sự

này chỉ trở ngại cho việc giải quyết bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, tách việc bồi thường theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn Â và bà Trương Thị N đối với anh Nguyễn Thanh T2 để xét xử sau theo quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng: Các vật chứng thu giữ trong vụ án đã được Cơ quan điều tra trao trả cho chủ sở hữu xong nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264, khoản 1 Điều 35, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tách việc bồi thường theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn Â và bà Trương Thị N đối với anh Nguyễn Thanh T2 để xét xử sau theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- CA H.Phụng Hiệp (03 bản: Văn Phòng, CQĐT, THAHS);
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hữu Thắng